TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 28-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giàu.

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lưu Xuân Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T (tên gọi khác: M), sinh năm 1992 tại Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã H, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nơi sinh sống: ấp M, xã Tr, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị A; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-10-2018 cho đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Võ Thị Kiếm H, vắng mặt.

+ Anh Vũ Huy N, vắng mặt.

+ Anh Bùi Công T1, vắng mặt.

+ Anh Trần Quốc K, vắng mặt.

+ Anh Lê Minh Quang T2, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Anh T3, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23-10-2018, Công an xã Tr, huyện Bàu Bàng tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ của bà Bùi Thị Ngọc Đ tại ấp M, xã Tr, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì phát hiện tại phòng trọ số 03 của Lê Văn T có 05 gói nilon được hàn kín, bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể. T khai nhận là ma túy đá nên Công an xã Tr đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong 05 gói nilon được hàn kín, bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể và chuyển hồ sơ cho Công an huyện Bàu Bàng.

Quá trình điều tra xác định từ khoảng tháng 8-2018 đến ngày 23-10-2018, T đến thuê phòng trọ của bà Đ, T có mua ma túy của một đối tượng tên L (không xác định được nhân thân, lai lịch) để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy, cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19-10-2018, Trần Quốc K (là con của bà Đ) đến phòng của T chơi thì thấy trong phòng của T có dụng cụ sử dụng ma túy thì K nói với T "Đem cho anh miếng chơi" thì T lấy ma túy ra và cả hai cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, K về nhà. Khoảng 20 phút sau, K quay lại phòng trọ của T hỏi "Còn không chia lại cho anh ít, anh phụ tiền cho", T đồng ý và lấy một bịch ma túy đá đưa cho K. K đưa cho T 300.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ ngày 19-10-2018, Lê Minh Quang T2 đến nhà K chơi thì gặp T và đến phòng T nói chuyện. Thấy trong phòng T có dụng cụ sử dụng ma túy nên T2 nói với T mang ma túy ra sử dụng. T đồng ý mang ma túy ra cho T2 sử dụng tại phòng của T. Sau đó, T2 mang dụng cụ sử dụng ma túy bên trong còn ma túy sang phòng trọ bên cạnh cùng sử dụng ma túy với K. Sau khi sử dụng ma túy xong, T2 đưa cho T 200.000 đồng.

Khoảng 10 giờ ngày 21-10-2018, T đến quán cà phê A tại xã Thành T, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thì gặp Vũ Huy N. N biết T có sử dụng ma túy đá nên hỏi T "Nghe nói em có chơi nữa hả, chia lại cho anh ít". T biết N muốn mua ma túy nên nói "Em không mang theo, muốn gì anh về phòng của em". Khoảng 12 giờ cùng ngày, N đến phòng trọ của T và nói "Chia lại cho anh ít, tối về anh đi cạo, ít bữa anh đưa tiền". T đồng ý và lấy 01 bịch nilon bên trong có ma túy đá đưa cho N mang về sử dụng.

Khoảng 10 giờ ngày 23-10-2018, N đến phòng trọ của T để mua ma túy. Lúc này, tại phòng trọ của T có Bùi Công T1, Võ Thị Kiếm H, và Nguyễn Anh T3 đang ngồi nói chuyện với nhau. N thấy vậy nên gọi T ra ngoài và nói "Còn không chia lại cho anh ít". T trả lời "Hết rồi đâu còn hoài vậy". N nói tiếp "Chia lại cho anh ít, tối về anh đi cạo ít bữa anh đưa tiền". T đồng ý và đi vào phòng trọ lấy một bịch nilon bên trong có ma túy đưa cho N. Sau khi bán ma túy cho N xong, T vào phòng trọ tiếp tục nói chuyện với T1, H, T3 thì bị Công an xã Tr kiểm tra hành chính và lập biên bản.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 05 gói nilon bên trong có chất màu trắng dạng tinh thể, trong đó: 01 túi nilon miệng kéo dính được hàn kín (ký hiệu M1), 02 túi nilon miệng kéo dính được hàn kín (ký hiệu M2), 02 gói nilon được hàn kín (ký hiệu M3) (bút lục số 01).

Theo Bản kết luận giám định ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bút lục số 23) kết luận, mẫu tinh thể giám định là ma túy, có khối lượng 1,7925g (M1); 0,7191g (M2); 0,4097g (M3), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSNDBB ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn T về "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 2,9213g Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận:

Từ tháng 8-2018 đến ngày 23-10-2018, tại nhà trọ của bà Bùi Thị Ngọc Đ tại ấp M, xã Tr, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Văn T đã nhiều lần bán ma túy đá cho các đối tượng nghiện ma túy, cụ thể như sau: Ngày 19-10-2018, T đã bán cho Trần Quốc K 300.000 đồng ma túy đá, bán cho Lê Minh Quang T2 200.000 đồng ma túy đá. Ngày 21 và 23-10-2018, T đã hai lần bán cho Võ Huy N ma túy đá nhưng chưa thu tiền thì bị cơ quan Công an bắt. Xét hành vi của bị cáo đã vi phạm các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên".

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người làm chứng, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là mầm móng phát sinh các tệ nạn xã hội, lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV- ADIS. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma tuý của Nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn huyện Bàu Bàng. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: 2,9213g Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với hành vi sử dụng ma túy của Võ Thị Kiếm H,Vũ Huy N, Bùi Công T1, Trần Quốc K, Lê Minh Quang T2, Cơ quan Công an huyện Bàu Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23-10-2018.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 2,9213g Methamphetamine (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 13 tháng 3 năm 2019).

3. Về án phí: bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Nhật Thanh